

Số: *24* /2020/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày *09* tháng *9* năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải
đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước
trên địa bàn thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BXD ngày 27/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp định giá dịch vụ thoát nước;

Căn cứ Nghị quyết 26/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình sửa đổi một số nội dung của Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND ngày 14/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 150/TTr-STC ngày 13/8/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với hệ thống thoát nước được đầu tư từ ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình, như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình (sau đây gọi là hộ thoát nước) có hoạt động liên quan đến thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải

a) Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải làm cơ sở để quản lý vận hành hệ thống thoát nước và thu gom xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Ninh Bình là 1.923 đồng/m³ (đã bao gồm: chi phí khấu hao thiết bị vận hành 352 đồng/m³ và các chi phí khác; không tính khấu hao giá trị tài sản công trình xây dựng, chưa bao gồm thuế VAT).

b) Giá dịch vụ thoát nước thu của hộ thoát nước thuộc các phường (10 phường): Ninh Khánh, Đông Thành, Tân Thành, Nam Thành, Phúc Thành, Vân Giang, Thanh Bình, Nam Bình, Bích Đào, Ninh Phong của thành phố Ninh Bình, cụ thể như sau:

Nội dung	Giá dịch vụ thoát nước thu của hộ thoát nước (đồng/m³), đã bao gồm thuế VAT
Sinh hoạt dân cư	983
Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	1.296
Hoạt động sản xuất vật chất	1.620
Kinh doanh dịch vụ	2.063

Mức giá trên bảng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt hiện hành. Khi phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thay đổi, giá dịch vụ thoát nước thu của hộ thoát nước thuộc các phường trên cũng thay đổi tương ứng.

c) Phương án thu tiền dịch vụ thoát nước

Công ty cổ phần cấp thoát nước Ninh Bình và Công ty trách nhiệm hữu hạn Xây dựng và thương mại Thành Nam: Tổ chức thu tiền dịch vụ thoát nước thông qua hóa đơn tiền nước đối với các hộ thoát nước sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung và được hưởng chi phí dịch vụ đi thu. Hàng tháng, đơn vị đi thu sau khi trừ 6% số tiền thu được sẽ chuyển cho Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình để thanh toán nhà thầu trúng thầu quản lý vận hành hệ thống thoát nước trên địa bàn thành phố Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/10/2020.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình tổ chức đấu thầu đơn vị quản lý vận hành theo quy định; kết quả giá trúng thầu và mức thu giá dịch vụ thoát

nước của hộ thoát nước quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 1 Quyết định này làm căn cứ để UBND thành phố Ninh Bình quyết toán, đề xuất kinh phí cấp bù ngân sách hàng năm (nếu có) cho đơn vị trúng thầu.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Ninh Bình và tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Tài chính;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Cục KTVBQPPL -Bộ Tư pháp;
 - TT. Tỉnh ủy NB;
 - TT.HĐND tỉnh NB;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh NB;
 - UBMTTQVN tỉnh NB;
 - Chủ tịch, PCT UBND tỉnh NB;
 - Website Chính phủ;
 - Công báo tỉnh NB;
 - Lưu: VT, VP5.
- Zh_VP5_04QĐQPPL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch